UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1269 /QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Kiến trúc năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 768/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2016 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; số 1231/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Công nhận huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đạt huyện nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 829/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp thị xã, cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 22/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: số 86-TB/TU ngày 26/4/2021 về chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 100-TB/TU ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 118-TB/TU ngày 18/6/2021 về chủ trương trình Chính phủ

quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2026;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 364/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; số 1436/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 2276/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 804/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 1036/UBND-GTXD ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 86-TB/TU ngày 26 tháng 4 năm 2021 về chủ trương điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1371/UBND-GTXD ngày 07 tháng 6 năm /2021 về việc thực hiện Thông báo số 100-TB/TU ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Điều chỉnh Quy hoạch vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Văn bản số 1531/UBND-TH ngày 22 tháng 6 năm 2021 về chủ trương trình Chính phủ quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2026;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 1498/TTr-SXD ngày 09 tháng 7 năm 2021, kèm theo Báo cáo số 1497/BC-SXD ngày 09 tháng 7 năm 2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng.

3. Đơn vị tư vấn lập Quy hoạch: Viện nghiên cứu thiết kế đô thị (UDI) thuộc Viện quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIAP).

4. Phạm vi, ranh giới, quy mô, thời hạn lập quy hoạch

4.1. Vị trí, phạm vi ranh giới: Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Lý Nhân, với 21 đơn vị hành chính trực thuộc (thị trấn Vĩnh Trụ và các xã: Bắc Lý, Chân Lý, Chính Lý, Công Lý, Đạo Lý, Đức Lý, Hòa Hậu, Hợp Lý, Nguyên Lý, Nhân Bình, Nhân Chính, Trần Hưng Đạo, Nhân Mỹ, Nhân Khang, Nhân Nghĩa, Nhân Thịnh, Phú Phúc, Tiến Thắng, Văn Lý, Xuân Khê). Có ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc: giáp sông Hồng, sông Châu và thị xã Duy Tiên;
- Phía Nam: giáp huyện Bình Lục và Mỹ Lộc tỉnh Nam Định.
- Phía Đông: giáp sông Hồng và các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên;
- Phía Tây: giáp sông Châu và huyện Bình Lục, thị xã Duy Tiên;

4.2. Quy mô, thời hạn lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch trên địa bàn toàn huyện: khoảng 16.884,3 ha.
- Quy mô dân số:

+ Dân số hiện trạng 180.880 người.

+ Dân số dự báo đến năm 2025: khoảng 230.000 người. Trong đó: dân số đô thị là 86.925 người; dân số nông thôn là 143.075 người.

+ Dân số dự báo đến năm 2030: khoảng 270.600 người. Trong đó: dân số đô thị là 143.075 người; dân số nông thôn là 127.525 người.

- Tỷ lệ đô thị hóa: đến năm 2025 khoảng 35,6%, đến năm 2030 khoảng 52,9%.

- Dự báo quy mô sử dụng đất đai chính:

Stt	Hạng mục	Theo Quy hoạch đã phê duyệt năm 2019		Điều chỉnh		Điều chỉnh Tăng (+), giảm (-)	
		Năm 2025 (ha)	Năm 2035 (ha)	Năm 2025 (ha)	Năm 2030 (ha)	Năm 2025 (ha)	Năm 2030 (ha)
1	Đất dân dụng	3.225	4.220	4.107	5.568	+882	+1.348
2	Đất phát triển CCN, KCN-Khu CNC	881,26	1.686	1.349	2.494	+467,74	+808
3	Đất nông nghiệp	9.070	7.651	7.660	5.217	-1.410	-2.434

- Giai đoạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025; Giai đoạn dài hạn đến năm 2030; Tầm nhìn định hướng đến năm 2050.

5. Tính chất khu vực lập quy hoạch

- Là cực phát triển kinh tế - xã hội quan trọng phía Đông của tỉnh, gắn với các công trình đầu mối giao thông quan trọng thuộc Vùng Thủ đô và vùng đồng bằng sông Hồng *(Khu Công nghệ cao - Khu Công nghiệp có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường)*.

- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực: Dịch vụ - Đô thị đồng bộ gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu kiểu mẫu theo hướng bản sắc bền vững.

- Là đô thị loại IV đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc tỉnh, đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV vào trước năm 2030.

6. Lý do điều chỉnh, mục tiêu phát triển

6.1. Lý do điều chỉnh:

- Căn cứ Điều 15 của Luật Xây dựng năm 2014, quy định: Quy hoạch xây dựng phải được định kỳ xem xét, rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Định kỳ rà soát quy hoạch xây dựng là 10 năm đối với quy hoạch vùng.

- Điều chỉnh thời hạn quy hoạch để phù hợp với các quy hoạch cấp trên có liên quan.

- Căn cứ Điều 15 của Luật Xây dựng năm 2014 được sử đổi bởi Khoản 10 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018, quy định: Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện được điều chỉnh khi *có sự điều chỉnh mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực *làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch*.

Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân phê duyệt gần 03 năm nhưng do có sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, chiến lược ngành, lĩnh vực *(với việc hình thành Khu Công nghệ cao, Khu công nghiệp)* tác động lớn đến mục tiêu sử dụng đất, môi trường, bố cục không gian của vùng làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch. Việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân là phù hợp với quy định của pháp luật.

6.2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Khai thác hiệu quả về tiềm năng, lợi thế của khu vực *(về vị trí địa lý; quỹ đất; khả năng kết nối hạ tầng khung quốc gia- đường vành đai 5 Thủ đô, sông Hồng; nguồn nhân lực)* trong vùng Vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Nam sông Hồng và vai trò cửa ngõ phía Đông của tỉnh. Nhằm hình thành khu vực điểm sáng về lĩnh vực Công nghiệp- Công nghệ cao trong giai đoạn tới; kết hợp phát triển hài hòa và bền vững giữa đô thị và nông thôn; bảo vệ môi trường tự nhiên, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu; đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Giai đoạn ngắn hạn *(đến năm 2025)*: huyện Lý Nhân phấn đấu phát triển hệ thống hạ tầng khung và các dự án trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện, trong đó hình thành các cơ sở kinh tế *(khu công nghiệp, khu công nghệ cao quy mô lớn)*, đô thị mới hiện đại, đồng bộ, khu công viên cây xanh, vui chơi giải trí, thể dục thể thao cao cấp mang tính đột phá chiến lược; tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, phát triển hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn theo chiều sâu về chất lượng sống và nâng cao năng suất lao động, giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Giai đoạn dài hạn từ năm 2026 đến năm 2030:

+ Tiếp tục cụ thể hóa các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch các khu chức năng, hiện thực hóa bằng các dự án đầu tư xây dựng nhằm hình thành các trung tâm công nghiệp, công trình công cộng, thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí gắn kết với các đô thị hạt nhân; đầu tư hạ tầng đồng bộ, tập trung theo tiêu chí đô thị, làm cơ sở tiền đề hình đô thị Lý Nhân.

+ Xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện việc phát triển huyện Lý Nhân phấn đấu là đô thị loại IV trực thuộc tỉnh, góp phần vào mục tiêu chung phấn đấu tỉnh Hà Nam trở thành đô thị trực thuộc Trung ương vào năm 2035 như Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra.

- Giai đoạn tầm nhìn đến năm 2050: Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị theo kế hoạch, phấn đấu đến sau năm 2030 cơ bản đạt các tiêu chuẩn đô thị loại IV.

Làm cơ sở để quản lý, định hướng xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề xuất các chính sách phát triển và sử dụng hợp lý các nguồn lực; tạo cơ sở pháp lý cho các công tác lập quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và đề xuất các dự án đầu tư hệ thống hạ tầng khung trên địa bàn huyện.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Công nghiệp: Là trung tâm công nghiệp, khu công nghệ cao đa ngành mới của tỉnh, hình thành các khu công nghiệp dọc đường Vành đai 5- ĐT.499 và đường ĐT.495B và khu công nghệ cao tại khu vực phía Đông của huyện; thu hút đầu tư

phát triển các ngành nghề mới hỗ trợ ngành sản xuất, chế biến nông sản sử dụng công nghệ tiên tiến.

- Đô thị- nông thôn: Đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại đối với 4 đô thị trên địa bàn huyện đã được xác định trong hệ thống đô thị và Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, làm tiền đề, hạt nhân thúc đẩy Lý Nhân phát triển thành đô thị trên địa bàn toàn huyện. Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng khu vực nông thôn theo chiều sâu, từng bước đáp ứng các chỉ tiêu theo tiêu chí đô thị.

- Dịch vụ, thương mại: Xây dựng các trung tâm thương mại dịch vụ có tính chất, quy mô cấp vùng, hình thành các khu công viên, vui chơi giải trí, thể dục thể thao cao cấp *(sân golf,...)* tại khu vực đô thị, khu vực kề cận khu công nghiệp, khu công nghệ cao nhằm phục vụ nhu cầu sống, làm việc của người dân, người lao động và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Nông nghiệp: Tiếp tục phát triển nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất lao động, giá trị sản phẩm.

- Du lịch: Phát triển các sản phẩm du lịch tâm linh - lịch sử - văn hoá, làng nghề.

- Y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo: Phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đáp ứng nguồn nhân lực cho phát triển công nghiệp hoá và hiện đại hoá thời kỳ 4.0. Phát triển mạng lưới chăm sóc sức khoẻ ban đầu, khám chữa bệnh cho nhân dân, đầu tư nâng cấp các bệnh viện hiện có và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Phát triển văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình theo yêu cầu phát triển.

7. Định hướng quy hoạch phát triển không gian vùng

7.1. Mô hình phát triển: tăng cường và mở rộng liên kết vùng, phát triển theo hướng đa cực tập trung, với đô thị huyện lỵ Vĩnh Trụ, đô thị Thái Hà, Nhân Mỹ và khu công nghệ cao đóng vai trò là cực động lực chủ đạo; khu vực các đô thị Hòa Hậu đóng vai trò hỗ trợ. Trên cơ sở, thúc đẩy các trục hành lang kinh tế - đô thị- dịch vụ phát triển gắn với các trung tâm đô thị trên địa bàn toàn huyện.

7.2. Định hướng không gian phát triển:

- Phát triển không gian huyện theo hướng xây dựng tập trung vào khu vực đô thị, công nghiệp - công nghệ cao gắn với cấu trúc khung giao thông theo hướng Đông - Tây, Đông Bắc - Tây Nam đảm bảo kết nối thuận lợi giữa các khu vực trong huyện và với đô thị trung tâm Phủ Lý, vùng huyện Bình Lục, các tỉnh xung quanh.

- Khu vực nông thôn từng bước phát triển tập trung theo các điểm, cụm điểm tại trung tâm xã, trung tâm cụm xã. Bảo vệ, từng bước khôi phục lại các không gian kiến trúc cảnh quan làng xóm đặc trưng truyền thống của vùng đồng bằng sông Hồng.

- Các khu vực trọng tâm: Khu vực đô thị - công nghiệp, các khu vực phát triển du lịch trọng điểm, các trung tâm xã, cụm xã là các khu vực cần quản lý chặt chẽ về kiến trúc, cảnh quan mang tính đặc trưng, hiện đại trong vùng.

- Các tuyến không gian quan trọng: Trục ĐT.499 - Vành đai 5 là trục hành lanh kinh tế kéo dài từ Phủ Lý - Chợ Sông- Vĩnh Trụ - Thái Hà; tuyến QL.38B là trục kết nối các đô thị Duy Tiên - Vĩnh Trụ - Nhân Mỹ - Hòa Hậu - Nam Định; trục kết nối Đông Tây N2 phía Bắc đường ĐT.491 kết nối đô thị Vĩnh Trụ - Thái Hà -

cum cảng Thái Hà trên sông Hồng; trục kết nối Đông Tây N3 phía Nam đường ĐT.491 kết nối các đô thị Phủ Lý- Chợ Sông- Vĩnh Trụ- Khu công nghệ cao - Nhân Mỹ mở rộng- cảng Như Trác; các tuyến đường tỉnh ĐT.495B, ĐT.491; tuyến đường nối 2 đền Trần kết nối với đường N1 qua đô thị Hòa Hậu-Nhân Mỹ mở rộng- Thái Hà sang đô thị Duy Tiên; tuyến đường D1 kết nối đô thị Duy Tiên - Vĩnh Trụ; tuyến sông Hồng, sông Châu và các khu công viên cây xanh mặt nước tập trung….là các trục không gian mở trong vùng; Tuyến hành lang nông nghiệp quan trọng kết nối Bình Lục - Lý Nhân - Thái Bình.

- Các điểm nhìn quan trọng: Tại các vị trí giao cắt khác mức giữa tuyến Vành đai 5 với các tuyến QL.38B, đường D1, D2, ĐT.495B, tuyến đường nối 2 đền Trần, khu vực cầu qua sông Châu, cầu Thái Hà, cầu Hưng Hà.

- Khơi thông, làm sống lại dòng chảy sông Châu. Từng bước khai thác sử dụng hệ thống sông Hồng, sông Châu để hình thành trục hành lang kinh tế xanh đã xác định trong quy hoạch vùng tỉnh.

7.3. Định hướng phân vùng không gian phát triển:

Theo Quy hoạch năm 2019, không gian vùng huyện được phân thành 3 tiểu vùng chính. Tuy nhiên, căn cứ điều kiện đặc thù địa hình, định hướng vai trò chức năng phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị, nông thôn và khu chức năng, đồ án điều chỉnh lần này đề xuất không gian vùng huyện phân thành 2 vùng chính:

a) Tiểu vùng 1: *(Vùng phát triển đô thị, dân cư, dịch vụ thương mại, công nghiệp và nông nghiệp phía Tây)* gồm 8 xã và 1 thị trấn: Vĩnh Trụ, Công Lý, Hợp Lý, Văn Lý, Chính Lý, Nguyên Lý, Đức Lý, Nhân Khang, Nhân Chính; Quy mô diện tích khoảng 5.868,07ha; với định hướng phát triển:

- Vùng kinh tế tổng hợp với thế mạnh là phát triển dịch vụ, thương mại, công nghiệp với động lực phát triển là thị trấn Vĩnh Trụ trung tâm hành chính-chính trị - văn hóa - xã hội của huyện.

- Tập trung phát triển các khu đô thị mới, khu nhà ở tại khu vực thị trấn Vĩnh Trụ mở rộng và khu vực phía Bắc bám theo QL.38B, ĐT.499. Hình thành phát triển khu công nghiệp trên cơ sở tận dụng lợi thế đường QL.38B, ĐT.499, đường D1; cải tạo đập Phúc, đập Quan Trung, đập Vĩnh Trụ thành cầu vượt sông, cải tạo Âu Tắc Giang để thực hiện mục tiêu khai thác vận tải bằng đường thủy.

- Tập trung các công trình hạ tầng đầu mối cấp vùng về giao thông đường bộ *(bến xe)*; về tiêu thoát nước; về cấp điện cao thế 110Kv; trạm thông tin liên lạc.

- Phát triển vùng nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, cây ăn quả chất lượng cao tại khu vực xã Hợp Lý, Chính Lý và một phần xã Công Lý, Nguyên Lý, Nhân Khang, Nhân Chính.

b) Tiểu vùng 2: *(Vùng phát triển công nghiệp, công nghệ cao, thương mại dịch vụ, đô thị và nông nghiệp phía Đông)* gồm 11 xã *(trong đó có 3 khu vực đạt tiêu chí đô thị loại V là đô thị Thái Hà phạm vi thuộc xã Chân Lý và một phần xã Bắc Lý, Trần Hưng Đạo, Nhân Mỹ, Hòa Hậu)*: *Chân Lý, Trần Hưng Đạo, Nhân Mỹ, Hòa Hậu, Nhân Nghĩa, Nhân Bình, Xuân Khê, Nhân Thịnh, Phú Phúc, Tiến Thắng, Đạo Lý).* Quy mô diện tích khoảng 11.016,29ha; với định hướng phát triển:

- Tận dụng lợi thế là trung tâm đầu mối giao thông cửa ngõ phía Đông của tỉnh kết nối với các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình ra thành phố Hải Phòng, hình thành

vùng phát triển kinh tế tổng hợp, với động lực phát triển là đô thị Thái Hà, đô thị Nhân Mỹ mở rộng.

- Định hướng phát triển về công nghiệp đa ngành, công nghiệp sạch công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; phát triển khu công nghệ cao quy mô lớn gắn kết với đô thị Nhân Mỹ mở rộng lan tỏa sang một phần xã Trần Hưng Đạo, Nhân Thịnh, Phú Phúc là nhân tố động lực mang tính đột phá phát triển cho tiểu vùng và toàn huyện; phát triển thương mại dịch vụ, nhà ở tại khu đô thị Thái Hà, đô thị Nhân Mỹ mở rộng và khu vực kề cận với các Khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

- Hình thành các khu công viên cây xanh tập trung - thể dục thể thao *(sân golf,...)*, khu nghỉ dưỡng sinh thái, khu công viên vui chơi giải trí gắn với khu vực kề cận khu công nghệ cao.

- Bảo tồn, khai thác phát triển du lịch tâm linh trên cơ sở quần thể các khu di tích lịch sử lâu đời trong khu vực như đền Trần Thương, đền Bà Vũ, di tích 32 cụ già Đức Bản,...

- Phát triển là đô thị Hòa Hậu gắn với lợi thế về tiểu thủ công nghiệp làng nghề, khai thác du lịch văn hóa ẩm thực kết hợp bảo vệ công trình có yếu tố văn hóa lịch sử *(khu tưởng niệm Nam Cao, khu nhà Bá Kiến)*, phát triển thương mại hóa các đặc sản truyền thống *(chuối ngự, cá kho Nhân Hậu)*.

- Tập trung các công trình hạ tầng đầu mối quan trọng về giao thông đường thủy, đường bộ (cảng sông, bến xe); về tiêu thoát nước; về cấp nước (nhà máy nước Đạo Lý); về cấp điện cao thế 110Kv, 220Kv; nghĩa trang cấp vùng huyện.

- Phát triển vùng nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, cây ăn quả chất lượng cao tại khu vực xã Nhân Nghĩa, Nhân Bình, Xuân Khê, Tiến Thắng.

7.4. Định hướng phát triển khu vực đô thị:

Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân lần này so với quy hoạch năm 2019, vẫn xác định hình thành khu vực phát triển đô thị gồm 04 đô thị. Trong đó:

- Hình thành chuỗi đô thị nén dọc trục đường ĐT.499 từ Thị trấn Vĩnh Trụ đến đô thị Thái Hà.

- Mở rộng không gian phát triển đô thị của thị trấn Vĩnh Trụ lên phía Bắc sang một phần phía Tây xã Đức Lý và phía Nam xã Công Lý nhằm đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển thị trấn Vĩnh Trụ lên đô thị loại IV là hạt nhân quan trọng làm cơ sở để xây dựng huyện Lý Nhân đạt tiêu chí đô thị loại IV trong giai đoạn 2030 và định hướng phát triển thành thị xã trực thuộc tỉnh.

- Mở rộng không gian, chức năng của đô thị Nhân Mỹ dự kiến mở rộng sang khu vực lân cận, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với định hướng chung của vùng.

- Đô thị Hòa Hậu vẫn giữ nguyên tính chất, định hướng phát triển không gian phát triển như Quy hoạch năm 2019.

a) Thị trấn Vĩnh Trụ:

Là đô thị loại V định hướng phát triển lên đô thị loại IV trước năm 2025 *(diện tích sau mở rộng khoảng 796ha; quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 18.000 người, đến năm 2035 khoảng 35.000 người).*

- Tính chất: Là đô thị huyện lỵ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, trung tâm thương mại của huyện Lý Nhân.

- Định hướng phát triển không gian: Căn cứ thực tế phát triển hiện nay và xu hướng đô thị hóa trong giai đoạn tới, đề xuất mở rộng phạm vi ranh giới về phía Bắc *(khu vực nút giao đường ĐT.499-vành đai 5 với QL.38B, đường D1)*. Hướng phát triển không gian chủ yếu của thị trấn Vĩnh Trụ là bám theo các trục QL.38B, ĐT.491, đường D1, N2, trục chính đô thị qua trung tâm hành chính mới của huyện.

b) Đô thị Thái Hà:

Là thị trấn, đô thị loại V *(diện tích khoảng 2.025ha; quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 23.500 người, đến năm 2035 khoảng 39.075 người).*

- Tính chất: Là đô thị công nghiệp đa ngành có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; là đô thị thương mại dịch vụ, nhà ở, trung tâm đầu mối kết nối giao thông cả đường bộ và đường thủy, cửa ngõ phía Đông của tỉnh.

- Định hướng phát triển không gian: Hướng phát triển không gian chủ yếu của đô thị Thái Hà là bám theo các trục đường ĐT.499 - đường vành đai 5 và ĐT.495B, phát triển tập trung tại khu vực nút giao về công nghiệp, dịch vụ thương mại và nhà ở *(trong đó ưu tiên bố trí một số khu nhà ở xã hội tập trung)*.

c) Đô thị Nhân Mỹ:

Là thị trấn, đô thị loại V *(diện tích khoảng 776ha, diện tích sau khi mở rộng khoảng 1.303ha; quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 28.500 người, đến năm 2035 khoảng 50.000 người).*

- Tính chất: Là trung tâm công nghệ cao, đô thị - dịch vụ gắn với vui chơi giải trí thể dục thể thao chất lượng cao trong khu vực.

- Định hướng phát triển không gian: Hướng phát triển không gian chủ yếu của đô thị Nhân Mỹ mở rộng được định hướng bám theo các trục đường chính nối 2 đền Trần, đường N3, N4. Phát triển tập trung ở khu vực trung tâm hiện hữu, mở rộng các khu chức năng đô thị và các khu ở mới sang khu vực phía Tây xã Nhân Thịnh và phía Đông Nam xã Trần Hưng Đạo.

d) Đô thị Hòa Hậu:

Là thị trấn, đô thị loại V *(diện tích khoảng 880ha; quy mô dân số đến năm 2025 khoảng 16.925 người, đến năm 2035 khoảng 19.000 người).*

- Tính chất: Là trung tâm du lịch văn hóa làng quê truyền thống, gắn với thương mại dịch vụ về ẩm thực, làng nghề tiểu thủ công nghiệp.

- Định hướng phát triển không gian: Hướng phát triển không gian chủ yếu của đô thị Hòa Hậu là bám theo các trục đường QL.38B, đường nối 2 đền Trần. Phát triển toàn bộ đô thị trở thành một không gian du lịch văn hóa lịch sử làng quê truyền thống đồng bằng Bắc Bộ gắn kết giữa không gian sinh thái nông nghiệp, cảnh quan mặt nước với những giá trị văn hóa - di tích độc đáo và thưởng thức đặc sản nông nghiệp nổi tiếng của khu vực.

7.5. Định hướng phát triển khu vực nông thôn:

- Tiếp tục các mục tiêu, định hướng mới cho khu vực nông thôn là xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Đồ án điều chỉnh quy hoạch lần này tiếp tục xác định thực hiện đầu tư nâng cấp các hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật tại khu vực nông thôn theo chiều sâu; cải tạo, xây mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo chỉ tiêu hạ tầng đô thị góp phần cùng các đô thị trong huyện đáp ứng được các tiêu chí khi huyện Lý Nhân trở thành đô thị toàn huyện; cải thiện môi trường sinh thái bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thu hẹp dần độ chênh lệch về mọi mặt giữa khu vực đô thị và khu vực nông thôn; kết hợp hài hòa giữa phát triển đô thị và nông thôn theo định hướng quy hoạch, đảm bảo môi trường sinh thái, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân; ổn định xã hội, an ninh trật tự trong khu vực nông thôn.

- Tại các khu vực trung tâm xã, cụm xã định hướng phát triển thương mại, dịch vụ, khu dân cư mới, điểm dân cư xen kẹp gắn với làng xóm hiện hữu nhằm giãn dân trong khu dân cư cũ vừa đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã vừa hạn chế việc tách thửa, xây nhà tăng mật độ xây dựng trong khu dân cư hiện trạng góp phần duy trì, bảo tồn làng quê truyền thống.

- Nghiên cứu các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, gắn nông nghiệp với sản xuất chế biến kết hợp cung cấp dịch vụ hàng hóa nông sản sạch.

- Thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án; huy động các nguồn vốn hỗ trợ tín dụng và huy động sức dân để tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

7.6. Định hướng khu vực hạn chế, bảo vệ, bảo tồn và cấm phát triển: các khu vực đất quốc phòng, an ninh; di tích lịch sử văn hóa; khu vực bảo vệ đê điều hành lang thoát lũ; khu vực không thuận lợi trong xây dựng và các khu vực khác cần hạn chế, bảo tồn hoặc cấm xây dựng phải tuân thủ thực hiện theo quy định.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội

8.1. Định hướng phát triển hệ thống cơ quan, công sở:

- Khu vực trung tâm hành chính chính trị của huyện được xây mới theo quy hoạch chung thị trấn Vĩnh Trụ. Khu hành chính cũ sẽ được cải tạo, tổ chức gắn với quảng trường, trung tâm văn hóa thể thao huyện.

- Trên cơ sở thực hiện việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, hệ thống các trụ sở xã, thị trấn hiện hữu được cải tạo, nâng cấp và chuyển đổi *(nếu dư thừa trụ sở)* để phục vụ cho hoạt động hành chính, công cộng trong quá trình phát triển.

8.2. Định hướng phát triển mạng lưới công trình y tế:

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, chất lượng đội ngũ y, bác sỹ; thực hiện chuẩn quốc gia về y tế ở tất cả các xã, thị trấn.

- Tiếp tục duy trì và nâng cấp Trung tâm y tế Lý Nhân với quy mô 120 giường bệnh. Dự kiến bố trí 01 bệnh viện đa khoa khu vực Nhân Mỹ có quy mô khoảng 200 giường *(phục vụ cho Khu công nghệ cao).*

- Đảm bảo mỗi đơn vị hành chính có 01 trạm y tế *(trừ thị trấn Vĩnh Trụ không bố trí trạm y tế do đã có Bệnh viện đa khoa cấp huyện).*

8.3. Định hướng phát triển mạng lưới công trình giáo dục, đào tạo:

- Hệ thống trường học cơ bản đã đáp ứng được các nhu cầu hiện tại của huyện. Khi hình thành thêm các thị trấn và thu hút dân cư chuyển đến khi công nghiệp và đô thị phát triển, cần mở rộng thêm khuôn viên trường học và nâng cao hệ thống cơ sở vật chất.

- Không thành lập mới các trường công lập; khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân mở trường học tư thục các cấp.

- Căn cứ vị trí địa lý phù hợp để sáp nhập trường theo mô hình trường liên xã, trường nhỏ trở thành phân hiệu của trường lớn.

- Đến giai đoạn sau khi các khu công nghiệp lấp đầy, các đô thị, khu nhà ở mới được hình thành, các thị trấn, trung tâm xã hình thành, cần bổ sung thêm các điểm trường phù hợp, đảm bảo bán kính phục vụ nhu cầu học tập của học sinh tại các khu vực này.

- Cải tạo chỉnh trang Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề của huyện Lý Nhân.

8.4. Định hướng phát triển mạng lưới công trình thiết chế văn hóa, cây xanh, thể dục thể thao:

- Trên cơ sở các đơn vị hành chính dự kiến sau sáp nhập, đảm bảo mỗi xã đều có một nhà văn hóa và trung tâm thể dục thể thao cấp xã; mỗi tổ dân cư đều có một nhà văn hóa, khu vực vườn hoa cây xanh, thể dục thể thao.

- Hình thành 2 khu vực cây xanh tập trung- thể dục thể thao tại vùng ngoài đê Hữu Hồng *(thuộc địa bàn xã Trần Hưng Đạo, Nhân Thịnh, Phú Phúc)* quy mô khoảng từ 90-180 ha, dự kiến lựa chọn 1 trong 2 vị trí định hướng quy hoạch làm sân golf đảm bảo theo quy định liên quan.

- Hình thành trung tâm thể dục thể thao và nâng cấp cơ sở vật chất văn hóa cho thị trấn Vĩnh Trụ, đảm bảm đáp ứng vai trò là Trung tâm văn hóa thể dục thể thao cấp vùng huyện *(trung tâm văn hoá đa năng, thư viện, nhà truyền thống, khu triển lãm, sân vận động, ... có thể đáp ứng nhu cầu tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao lớn của huyện, của tỉnh)*. Tại các thị trấn, đô thị phát triển mới, xây dựng hệ thống cụm công trình văn hóa TDTT hiện đại, đa chức năng phục vụ chung cho toàn huyện và các vùng phụ cận.

- Hình thành các điểm văn hóa là những nơi có di tích lịch sử tiêu biểu *(đình, đền, chùa, miếu,...)* đặc biệt là đền Trần Thương, đình Ngò, đình và chùa Nhân Mỹ, khu tưởng niệm nhà văn liệt sỹ Nam Cao, đền Bà Vũ, khu tưởng niệm 32 cụ già thôn Đức Bản,...

- Quy hoạch hệ thống công viên cây xanh tập trung cấp vùng, cấp tiểu vùng, cấp đô thị, cấp xã,... đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt cộng cộng của người dân và tạo cảnh quan môi trường cho khu vực.

8.5. Định hướng phân bố đất ở:

- Khu vực ở làng xóm cải tạo chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ. Khu vực ở mới chủ yếu tập trung ở các thị trấn, trung tâm xã và gần các khu công nghệ cao, khu công nghiệp.

- Ngoài các khu vực ở mới được định hướng trong quy hoạch năm 2019, hình thành một số khu vực phát triển khu dân cư, khu nhà ở, khu đô thị mới tại phía Nam tuyến đường tỉnh ĐT.491 *(khu vực xã Bắc Lý, Chân Lý, Trần Hưng Đạo, Nhân Thịnh, Nhân Mỹ)*, khu vực đường ĐT.499 *(khu vực xã Đạo Lý, Đức Lý,*

Công Lý), khu vực nút giao giữa đường D1 với đường N3 *(khu vực xã Nhân Khang, Nhân Chính).*

- Từng bước di rời các làng xóm hiện trạng phía ngoài đê sông Hồng và sông Châu vào phía trong đê, nhằm đảm bảo an toàn cho dân cư và tạo hành làng xanh khi sông Châu được khơi thông dòng chảy.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kinh tế

9.1. Định hướng phát triển Công nghiệp:

- Phát triển Phát triển Công nghiệp - công nghệ cao làm trọng tâm, là động lực mang tính đột phá thúc đẩy phát triển thúc đẩy các lĩnh vực khác phát triển theo.

- Điều chỉnh diện tích đất dự trữ phát triển công nghiệp khoảng 730ha và đất cụm công nghiệp Nhân Mỹ khoảng 50ha thành đất khu công nghệ cao và đất phát triển đô thị; không hình thành cụm công nghiệp Đức Lý để định hướng hình thành khu công nghiệp nhằm thuận lợi trong quản lý và đảm bảo môi trường; Bổ sung diện tích đất công nghiệp khoảng 713ha *(tại xã Bắc Lý, Nhân Khang, Nhân Chính, Nhân Nghĩa,...)* để bù lại phần diện tích đất công nghiệp đã chuyển sang đất khu công nghệ cao và đất phát triển đô thị. Tổng diện tích quy hoạch đất công nghiệp, công nghệ cao trên địa bàn huyện khoảng 2.300ha. Dự kiến thành lập mới 4 khu công nghiệp, 01 khu công nghệ cao trong giai đoạn 2021-2026 trên địa bàn huyện. Bố trí quỹ đất nhà ở công nhân và các công trình hạ tầng xã hội phục vụ người lao động tại khu vực kề cận khu công nghiệp với quy mô khoảng 10-15ha nằm gần các khu vực dân cư hiện hữu.

- Ngoài ra, hình thành một số cụm công nghiệp tại các vị trí thuận lợi: Cụm công nghiệp Tiến Thắng *(quy mô khoảng 50ha)*; Cụm công nghiệp Nhân Khang, Nhân Chính *(diện tích khoảng 56ha)*. Duy trì cụm công nghiệp Hòa Hậu *(diện tích khoảng 9ha)*.

- Các làng nghề truyền thống: Duy trì phát huy các làng nghề truyền thống, như: nghề dệt và nghề làm bánh đa nem làng Chều, sản xuất đồ gỗ Nhân Khang; Làng nghề làm mành mành xã Đồng Lý; làng nghề đan Cót xã Đạo Lý,... theo hướng quy hoạch thành điểm công nghiệp làng nghề tập trung đảm bảo nâng cao sản xuất và thuận lợi trong công tác quản lý vệ sinh môi trường.

9.2. Định hướng phát triển Thương mại - dịch vụ:

- Cơ bản giữ nguyên các định hướng đã được xác định trong đồ án Quy hoạch năm 2019.

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống chợ và các loại hình dịch vụ gắn với chợ.

- Phát triển một số trung tâm thương mại và hệ thống siêu thị nhỏ, cửa hàng tiện ích tại các trung tâm vùng, khu vực các thị trấn, đô thị và trung tâm xã.

- Phát triển hệ thống khách sạn quy mô vừa và nhỏ, hệ thống nhà nghỉ theo hướng sinh thái phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội trong vùng.

9.3. Định hướng phát triển du lịch:

- Cơ bản giữ nguyên các định hướng đã được xác định trong đồ án Quy hoạch năm 2019.

- Phát triển du lịch trên địa bàn huyện, bao gồm các tuyến, điểm chủ yếu: trung tâm văn hóa tâm linh Đền Trần Thương, khu du lịch tưởng niệm nhà văn Liệt

sỹ Nam Cao, Đền Bà Vũ, trục cảnh quan xây xanh mặt nước sông Châu, sông Hồng,.. gắn với du lịch trong tỉnh, đồng thời khai thác lợi thế về vị trí địa lý của huyện để kết hợp phát triển du lịch với các khu vực xung quanh *(Phố Hiến - Hưng Yên, Đền Trần, phủ Dày - Nam Định, Chùa Keo - Thái Bình...).*

- Định hướng về phát triển du lịch trong huyện: Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị các điểm di tích, đặc biệt là các điểm di tích lịch sử văn hóa tâm linh để tạo thành chuỗi du lịch. Đầu tư mô hình trình diễn du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn làm cơ sở chuyển giao và thúc đẩy người dân tham gia phát triển và quản lý du lịch. Đầu tư phát triển hệ thống giao thông đường thủy trên sông Châu gắn với các điểm dừng tham quan du lịch tại các làng nghề, di tích lịch sử văn hóa.

9.4. Định hướng sản xuất nông nghiệp:

- Điều chỉnh đồ án quy hoạch lần này vẫn xác định ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, áp dụng các mô hình sản xuất, tiếp thu các tiến bộ Khoa học kỹ thuật nâng cao giá trị sản xuất, phát triển những sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh *(rau củ quả, cây ăn quả đặc sản, gia súc gia cầm, cá,...)*; chú trọng phát triển ở những vùng đất bãi bồi ven sông, khu vực có thổ nhưỡng tốt *(xã Nhân Chính, Nhân Nghĩa, Nhân Khang, Nhân Bình, Xuân Khê, Hòa Hậu, Tiến Thắng, Văn Lý, Hợp Lý, Chính Lý, Nguyên Lý,...).*

9.5. Định hướng phát triển Trục hành lang kinh tế vùng:

Đồ án điều chỉnh lần này, xác định 4 trục hành lang kinh *(bổ sung hình thành thêm 2 trục kinh tế so với đồ án năm 2019)*, cụ thể:

- Trục hành lang kinh tế ĐT.499- vành đai 5 Thủ đô: Phát triển mạnh mẽ hành lang kinh tế dọc trục từ Phủ Lý đến Thái Hà với trọng tâm là phát triển Công nghiệp- Đô thị- Thương mại dịch vụ, trên cơ sở lấy đô thị Vĩnh Trụ và Thái Hà làm hạt nhân phát triển đối với đoạn qua Lý Nhân.

- Trục hành lang kinh tế xanh sông Châu: Trên cơ sở khơi thông, làm sống lại dòng chảy sông Châu, cụ thể hóa định hướng phát triển trục hành lang xanh quan trọng Đông - Tây *(theo định hướng quy hoạch vùng tỉnh)*, kết hợp việc khai thác vận tải bằng đường thủy với khác thác du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp dọc sông Châu.

- Trục kinh tế dọc đường N3 Đông Tây kết nối từ Phủ Lý đến đê Hữu Hồng *(phía Nam đường ĐT.491)* liên kết các khu chức năng công nghiệp, dịch vụ, đô thị, vui chơi giải trí thể dục thể thao trong vùng.

- Trục kinh tế dọc đường ĐT.495B Bắc Nam kết nối từ Thanh Liêm qua Bình Lục, Lý Nhân kết nối ra đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng liên kết các khu vực kinh tế trọng điểm, các đô thị trong tỉnh với nhau *(khu vực các nhà máy xi măng, vật liệu xây dựng, đô thị Phố Cà trên địa bàn huyện Thanh Liêm; khu công nghiệp, đô thị Ba Hàng, Đô Hai, thị trấn Bình Mỹ, trên địa bàn Bình Lục; Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, đô thị Nhân Mỹ, Thái Hà trên địa bàn huyện Lý Nhân).*

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

10.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

- Hình thành mới và điều chỉnh hướng tuyến, quy mô mặt cắt một số tuyến đường trục chính liên kết vùng, đường liên khu vực nhằm tăng khả năng kết nối của huyện Lý Nhân với các khu vực xung quanh và các khu vực chức năng đáp ứng được năng lực vận tải và phù hợp với định hướng quy hoạch dài hạn; bỏ đoạn tuyến đường đi qua khu công nghiệp Thái Hà *(đoạn từ đường ĐT.499 đến đường N2 khu vực đô thị Thái Hà)* nhằm tạo quỹ đất đủ lớn thuận lợi cho bố trí đất công nghiệp nhưng không ảnh hưởng đến kết nối giao thông tranh điều chỉnh hướng tuyến và quy mô mặt cắt một số tuyến đường liên khu vực nhằm đáp ứng được năng lực vận tải và phù hợp với định hướng quy hoạch dài hạn.

- Đối với những tuyến đường bộ hiện trạng: Cải tạo, chỉnh trang đối với đoạn không thể mở rộng; nâng cấp mở rộng đối với những đoạn có điều kiện mở rộng; áp dụng hình thức mặt cắt đường đô thị *(bố trí đường gom 2 bên tại những đoạn có điều kiện mở rộng trên đường Quốc lộ, đường tỉnh)* đối với đoạn qua đô thị, qua khu dân cư, qua khu chức năng.

- Đối với những tuyến đường bộ xây dựng mới: Thực hiện quy mô mặt cắt theo định hướng quy hoạch; áp dụng hình thức mặt cắt đường đô thị *(bố trí đường gom 2 bên trên đường Quốc lộ, đường tỉnh)* đối với đoạn qua đô thị, qua khu dân cư, qua khu chức năng.

+ Đối với những tuyến đường mới:

a) Giao thông đối ngoại:

- Giao thông đường bộ: Đảm bảo kết nối khu vực nghiên cứu với các khu vực trong tỉnh Hà Nam và các tỉnh lân cận như Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định. Bao gồm: đường ĐT.499- Vành đai 5 với quy mô 6÷8 làn xe cơ giới vùng lõi và hệ thống đường gom song hành hỗn hợp *(với 3 làn xe mỗi bên)*; cải tạo, nâng cấp QL.38B, ĐT.491, ĐT.492 với quy mô đường cấp 3 đồng bằng 2÷4 làn xe cơ giới. Xây dựng mới đường ĐT.495B với quy mô đường 8 làn xe cơ giới vùng lõi và hệ thống đường gom song hành hỗn hợp *(với 3 làn xe mỗi bên)*; Đường kết nối 2 đền Trần- ĐT.M1 với quy mô đường 6÷8 làn xe cơ giới và hệ thống đường gom song hành hỗn hợp *(với 3 làn xe mỗi bên)*; Đường kết nối sang Thái Bình –ĐT.M2 với quy mô đường 6÷8 làn xe cơ giới và hệ thống đường gom song hành hỗn hợp *(với 2 làn xe mỗi bên)*.

- Giao thông đường thủy: Khai thác tuyến giao thông đường thủy trên sông Hồng và sông Châu với các tuyến vận tải hàng hóa và hành khách trên cơ sở khai thác các công trình bến, cảng trên tuyến.

b) Giao thông nội bộ:

- Hệ thống giao thông nội bộ được kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông đối ngoại.

- Hệ thống đường huyện: Cải tạo, nâng cấp 12 tuyến đường huyện hiện có với quy mô từ 2 ÷ 4 làn xe cơ giới; hình thành 11 tuyến đường huyện mới *(D1, D2, D3, D4, D5, N1, N2, N3, N4, N5, N6)* với quy mô từ 4 ÷ 8 làn xe cơ giới và hệ thống đường gom song hành hỗn hợp *(với 2 ÷ 3 làn xe mỗi bên)*.

- Đường trục chính khu vực đô thị, khu vực khu công nghiệp- công nghệ cao: Phục vụ nhu cầu đi lại trong các khu đô thị, khu công nghiệp- công nghệ cao kết nối các khu chức năng với nhau, trên cơ sở tuân thủ mạng lưới đường giao thông trong từng đô thị, đồng thời có vai trò kết nối với hệ thống giao thông đối ngoại,

giao thông chính của huyện Lý Nhân, định hướng quy mô mặt cắt quy hoạch từ 4 ÷ 8 làn xe cơ giới.

c) Công trình phục vụ giao thông:

- Bến, bãi đỗ xe: Xây dựng 4 bến xe cấp huyện tại các đô thị, thị trấn *(Vĩnh Trụ 1, Vĩnh Trụ 2, Thái Hà, Hòa Hậu)* với quy mô từ 3 ÷ 5ha; Xây dựng hệ thống bãi đỗ xe tập trung tại các khu du lịch, khu vực công cộng, trong khu đô thị, khu nhà ở, khu chức năng đảm bảo nhu cầu đỗ xe trong tương lai, với quy mô từ 0,1 ÷ 0,5ha.

- Nút giao thông và hầm, cầu qua đường: Xây dựng các nút giao thông khác mức, cầu vượt trực thông và hệ thống hầm qua đường tại các nút giao giữa đường cao tốc ĐT.499 - Vành đai 5 với các tuyến đường khác. Tại khu vực các nút giao này bố trí dành quỹ đất dự trữ xung quanh nút đảm bảo cho việc hình thành các nút giao khác mức khi có điều kiện; xây dựng lộ trình giải phóng mặt bằng trong phạm vi bố trí nút giao, trước mắt quỹ đất này sử dụng để trồng cây xanh.

- Hệ thống cầu qua sông: Hình thành 15 cầu qua sông Hồng và sông Châu nằm trên các tuyến đường chính. Hệ thống cầu qua sông đảm bảo kết nối giao thông giữa huyện Lý Nhân với thị xã Duy Tiên, huyện Bình Lục và các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hưng Yên.

- Cảng thủy nội địa dọc theo sông Hồng: Quy hoạch 03 cảng hàng hóa *(Cảng Đạo Lý, Cụm Cảng Thái Hà, cảng Hòa Hậu)* và 01 cảng ICD tại xã Nguyên Lý *(khu vực Âu Tắc Giang)* và nâng cấp bến Như Trác thành cảng Như Trác. Ngoài ra, bố trí các bến thuyền du lịch trên sông Hồng, sông Châu.

10.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

a) Cốt nền xây dựng:

- Khu vực trong đê Đại Hà *(đê sông Hồng):* Giữ nguyên cao độ nền xây dựng trong làng xóm, khu dân cư hiện trạng *(cốt +2,2m ÷+4,2m)*.

- Khu vực đô thị *(Thị trấn Vĩnh Trụ)*: Cao độ nền xây dựng tối thiểu Hxd ≥ +3,0m; Khu vực đô thị Hòa Hậu, Nhân Mỹ, Thái Hà và các khu vực xây dựng mới khác cao độ nền xây dựng tối thiểu Hxd ≥ +2,5m; Cốt nền xây dựng tối thiểu tại các lô đất xây dựng trong khu công nghiệp có Hxd ≥ +3,0m.

- Khu vực ngoài đê Đại Hà: Giữ nguyên cao độ nền hiện trạng tự nhiên *(cốt +3,5m ÷+4,2m)*. Sử dụng giải pháp san nền cục bộ, cải tạo nền tại chỗ; không tổ chức tôn nền xây dựng tại khu vực thuộc hành lang thoát lũ sông Hồng, từng bước di dời các hộ dân ngoài đê vào phía trong đê.

- Khu vực ngoài đê sông Châu: Giữ nguyên cao độ nền hiện trạng tự nhiên, không tổ chức tôn nền xây dựng tại khu vực ngoài đê, từng bước di dời các hộ dân ngoài đê vào phía trong đê.

b) Thoát nước mặt:

- Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng đồng bộ, đảm bảo thoát nước tốt. Nước mưa chủ yếu chảy về các kênh tiêu chính rồi thoát ra sông Châu và sông Hồng.

- Nước mặt tiêu thoát theo 03 vùng lưu vực chính:

+ Lưu vực phía Tây huyện *(gồm các xã, thị trấn nằm dọc theo sông Châu Giang và sông Long Xuyên)*: Nước mưa được tiêu thoát tự chảy về các kênh

mương tiêu chính, rồi thoát nước ra sông Châu và sông Long Xuyên thông qua các trạm bơm Quan Trung, Hội Động.

+ Lưu vực phía Tây đê Đại Hà *(gồm các xã nằm dọc theo tuyến đê Đại Hà)*: Nước mưa được tiêu thoát tự chảy về các kênh tiêu chính và thoát ra sông Long Xuyên, Kênh Như Trác và ra sông Hồng thông qua các trạm bơm Hồng Lý, Như Trác I, II, Nhân Hòa I, II, Hữu Bị I.

+ Lưu vực giữa đê Đại Hà và sông Hồng: Việc tiêu thoát nước tại khu vực này theo hình thức tự chảy ra các kênh mương hiện có và thoát ra sông Hồng.

- Tùy theo tính chất, công năng của từng khu vực, từng công trình được lựa chọn, sử dụng hệ thống thoát nước riêng, nửa riêng, chung với hệ thống thoát nước bẩn. Sử dụng cống tròn BTCT, cống hộp BTCT, mương rãnh xây có nắp đan. Hệ thống đường giao thông trong đô thị, qua khu dân cư, qua khu chức năng được bố trí hệ thống thoát nước mưa dọc tho đường.

c) Hệ thống thủy lợi:

- Nâng cấp, cải tạo, khơi thông dòng chảy các kênh tiêu nước chính trong khu vực; nâng cấp cải tạo cống qua đê hữu sông Hồng và đê tả sông Châu. Duy trì và từng bước nâng cấp công suất các trạm bơm tiêu hiện có để thoát nước kịp thời tránh ngập lụt cho khu vực đô thị, khu chức năng *(trạm bơm Quan Trung công suất 19x2.500m^3/h; trạm bơm Hữu Bị I công suất 32.000m^3/h; trạm bơm Nhân Hòa I (Hữu Bị II) công suất 4x 21.000m^3/h)*; bổ sung xây dựng mới trạm bơm Như Trác II *(công suất 53.500m^3/h)* và trạm bơm Nhân Hòa II *(công suất 220.000m^3/h)*.

- Cải tạo hệ thống đê, kè, nạo vét sông Châu kết nối với sông Hồng; cải tạo thay thế đập Phúc, đập Vĩnh Trụ và đập Quan Trung thành cầu để khơi thông dòng chảy sông Châu kết nối sông Hồng hình thành tuyến vận tải, du lịch; đồng thời về lâu dài nghiên cứu cải tạo Âu Tắc Giang, Âu Hữu Bị để đáp ứng vai trò vừa mang tính chất điều tiết nước vừa đáp ứng vai trò thông thuyền vận tải thủy - du lịch.

10.3. Định hướng hạ tầng cấp nước:

- Nguồn nước: Sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng.

- Tổng nhà máy nước toàn huyện đến năm 2025 khoảng 68.000m^3/ng.đ, đến năm 2030 khoảng 118.000m^3/ng.đ.

- Phân vùng cấp nước: Phát triển hệ thống cấp nước từng phân vùng tập trung với độ tin cậy cao; huyện Lý Nhân chia thành 07 vùng cấp nước chính.

+ Vùng 1: gồm 03 xã là Hợp Lý, Chính Lý, Văn Lý.

+ Vùng 2: gồm 02 xã Nguyên Lý, Công Lý.

+ Vùng 3: gồm thị trấn Vĩnh Trụ và 02 xã Nhân Khang, Đức Lý.

+ Vùng 4: gồm đô thị là Thái Hà và 07 xã là Đạo Lý, Bắc Lý, Trần Hưng Đạo, Nhân Chính, Nhân Nghĩa, Nhân Bình, Xuân Khê.

+ Vùng 5: gồm đô thị Nhân Mỹ và xã Nhân Thịnh.

+ Vùng 6: toàn bộ xã Phú Phúc.

+ Vùng 7: gồm đô thị Hòa Hậu và xã Tiến Thắng.

- Các công trình cấp nước được quy hoạch gồm: Công trình khai thác nước mặt phải bố trí đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chế độ thủy văn, giao thông thủy; Trạm xử lý cấp nước được bố trí bên trong đê.

+ Xây dựng mới Nhà máy nước tại xã Đạo Lý phục vụ cho huyện Lý Nhân và huyện Bình Lục: giai đoạn năm 2025 tổng công suất 75.000m^3/ng.đ *(công suất cấp cho huyện Lý Nhân 45.000m^3/ng.đ);* giai đoạn năm 2030 công suất 135.000m^3/ng.đ *(công suất cấp cho huyện Lý Nhân 84.000m^3/ng.đ).*

+ Xây dựng mới Nhà máy nước tại Hòa Hậu phục vụ cho đô thị Hòa Hậu và xã Tiến Thắng: giai đoạn năm 2025 tổng công suất 8.000m^3/ng.đ; giai đoạn năm 2030 công suất 8.000m^3/ng.đ.

+ Cải tạo, nâng công suất 05 Nhà máy nước *(Hợp Lý, Nguyên Lý, Chân Lý, Nhân Thịnh, Phú Phúc)* và chuyển đổi thành trạm bơm tăng áp 03 Nhà máy nước *(Vĩnh Trụ, Nhân Bình, Xuân Khê).*

+ Cải tạo, từng bước nâng công suất các Nhà máy nước đang sử dụng nước mặt sông Hồng *(Chân Lý, Nguyên Lý, Nhân Thịnh, Phú Phúc, Hòa Hậu, Hợp Lý).*

- Định hướng mạng lưới đường ống cấp nước:

+ Mạng lưới ống được chia làm 03 cấp: truyền tải, phân phối và dịch vụ. Sử dụng vật liệu bằng ống nhựa HDPE hoặc ống gang để cung cấp nước sạch. Trong đó, mạng lưới cấp nước truyền tải sử dung tiết diện ống từ Φ600÷ Φ800, đi dọc theo các trục đường chính ĐT499, ĐT.495, đường D3.

+ Cấp nước chữa cháy: Nguồn cho cấp nước chữa cháy được lấy từ 02 nguồn *(kết hợp với cấp nước sinh hoạt, lấy từ nguồn nước sông, ao, hồ...).*

- Bảo vệ nguồn nước:

+ Nguồn nước mặt phải được bảo vệ khỏi các hoạt động dân sinh, hoạt động sản xuất, đặc biệt từ chất thải, nước thải *(từ các khu chăn nuôi tập trung, các khu công nghiệp, hóa chất từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp).*

+ Khu vực bảo vệ nguồn nước: Xung quanh điểm lấy nước cấp cho Nhà máy cấp nước phải duy trì khu vực bảo vệ vệ sinh môi trường từ 100÷200m, trong khu vực này không được xây dựng các công trình gây ô nhiễm.

10.4. Định hướng hạ tầng cấp điện; thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:

a) Cấp điện:

- Nguồn điện: Tổng công suất cấp điện cho giai đoạn đến năm 2025 là 406MVA; giai đoạn đến năm 2030 là 526MVA.

+ Nguồn 220KV: Xây dựng mới trạm Lý Nhân, giai đoạn đến năm 2025 công suất 1×125MVA; giai đoạn đến năm 2030 công suất 2×125MVA.

+ Nguồn điện 110KV: Trạm Lý Nhân hiện có đặt tại thị trấn Vĩnh Trụ được giữ nguyên công suất 2×40MVA; Xây dựng mới 5 trạm *(Lý Nhân 2 đặt tại Chính Lý, công suất giai đoạn 2025 là 1x40MVA, giai đoạn 2030 là 2x40MVA; trạm Thái Hà đạt tại xã Chân Lý công suất giai đoạn 2025 là 1x40MVA, giai đoạn 2030 là 2x40MVA; trạm KCN Thái Hà 2 tại xã Nhân Nghĩa công suất giai đoạn 2025-2030 là 2x63MVA; Trạm khu công nghệ cao đặt tại xã Bắc Lý công suất giai đoạn 2025-2030 là 2x40MVA; Trạm Nhân Mỹ công suất giai đoạn 2025 là 1x40MVA, giai đoạn 2030 là 2x40MVA).*

- Lưới điện:

+ Lưới 220KV: Xây dựng mới tuyến 220KV mạch kép cấp cho trạm 220KV Lý Nhân trên tuyến 220KV Thanh Nghị - Thái Bình.

+ Lưới 110KV: Xây dựng mới tuyến 110KV rẽ nhánh cấp đến trạm 110KV Lý Nhân 2; rẽ nhánh cấp đến trạm 110KV Thái Hà, trạm 110KV khu công nghiệp Thái Hà 2, trạm 110KV khu công nghệ cao; rẽ nhánh cấp cho trạm 110KV Nhân Mỹ.

+ Lưới điện 22KV: xây dựng theo kết cấu mạch vòng, bình thường vận hành hở. Khu vực thị trấn Vĩnh Trụ, các đô thị mới, các khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư mới, khu công nghiệp, khu công nghệ cao về lâu dài cần được đầu tư ngầm hóa để đảm bảo mỹ quan đô thị.

b) Thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông:

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động là nền tảng phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; có độ bao phủ rộng khắp với dung lượng lớn, tốc độ cao, cung cấp đa dịch vụ, chất lượng tốt, giá cước hợp lý, đáp ứng đa dạng nhu cầu của người sử dụng dịch vụ; Thực hiện việc ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông trong khu vực đô thị mới, khu vực trung tâm xã, khu chức năng; từng bước ngầm hóa tại những khu vực đô thị cũ.

10.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Tổng lượng nước thải phát sinh là 40.000 m3/ngày.đêm (giai đoạn đến năm 2025) và 80.000 m3/ngày.đêm (giai đoạn năm 2030).

- Vùng huyện Lý Nhân được phân làm 03 vùng thoát nước thải:

+ Vùng1: Vùng trung tâm phía Tây gồm 8 xã và 1 thị trấn: Vĩnh Trụ, Hợp Lý, Văn Lý, Chính Lý, Công Lý, Nguyên Lý, Đức Lý, Nhân Khang, Nhân Chính.

+ Vùng 2: Vùng phía Nam gồm các 7 xã và 2 đô thị: Nhân Mỹ, Nhân Hậu, Nhân Nghĩa, Nhân Bình, Xuân Khê, Nhân Thịnh, Phú Phúc, Tiến Thắng và Hòa Hậu.

+ Vùng 3: Vùng đô thị trung tâm phía Đông Bắc gồm 3 xã và 1 đô thị: Thái Hà, Bắc Lý, Nhân Đạo, Đạo Lý, Nhân Hưng.

- Hệ thống thoát nước trên địa bàn huyện sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp, trong đó:

+ Khu vực đô thị thuộc đô thị sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn. Đối với khu vực dân cư hiện trạng sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng.

+ Khu vực nông thôn trước mắt sử dụng hệ thống thoát nước chung; giai đoạn sau từng bước cải tạo xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng.

+ Khu vực phát triển triển công nghiệp, công nghệ cao sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, được thu gom về trạm xử lý riêng trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung.

- Khu vực hoạt động y tế: Mỗi bệnh viện có trạm xử lý nước thải riêng, nước thải bệnh viện được thu gom và xử lý riêng, đạt tiêu chuẩn mới được đổ vào hệ thống thoát nước chung.

- Khu vực hoạt động du lịch: có yêu cầu vệ sinh môi trường cao, mật độ xây dựng thấp, phân tán cần ưu tiên xử lý cục bộ nước thải cho từng công trình hoặc nhóm công trình. Nước thải sau các bể này sẽ được xử lý triệt để bằng hệ thống hào lọc hoặc tận dụng lại để tưới cây, rửa đường…

b) Quản lý chất thải rắn:

- Tổng lượng chất thải rắn cần thu gom khoảng tấn/ngày (giai đoạn đến năm 2025) và khoảng 620 tấn/ngày (giai đoạn đến năm 2030).

- Phân loại chất thải rắn tại nguồn; khuyến khích ủ rác thành phân vi sinh quy mô hộ gia đình nông thôn.

- Hệ thống rác thải được thu gom về trạm trung chuyển (mỗi phân vùng được bố trí 01 trạm trung chuyển) sau đó vận chuyển về xử lý tại nhà máy rác tập trung của tỉnh.

c) Nghĩa trang:

- Định hướng sử dụng các nghĩa trang tập trung cấp vùng huyện, nghĩa trang liên xã đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

- Dự kiến quy hoạch nghĩa trang cấp vùng huyện tại khu vực xã Tiến Thắng với quy mô khoảng 17ha. Điều chỉnh vị trí so với quy hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo quỹ đất phát triển các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn huyện.

10.6. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Bảo vệ nguồn nước: xây dựng hệ thống thoát nước riêng cho khu công nghiệp và các khu vực phát triển mới; Tận dụng ao, hồ xử lý nước thải trong điều kiện tự nhiên cho khu vực nông thôn; Lưu thông kết nối hồ với sông, tạo các hồ chứa bổ cập nước ngầm; Kiểm soát nguồn thải đối với lưu vực sông Hồng, sông Châu, các kênh mương lớn trong vùng.

- Bắt buộc các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao đều có trạm xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường. Quan trác chặt chẽ biến động môi trường các khu công nghiệp, đảm bảo xử lý nước thải đạt theo quy định.

- Bảo vệ môi trường không khí: Thiết lập hệ thống cây xanh, tường chắn tại khu vực dân cư, dọc hai bên bờ sông; xung quanh khu, cụm công nghiệp và bệnh viện. Định hướng sản xuất công nghệ sạch, kiểm soát ô nhiễm không khí, phát triển giao thông công cộng.

- Bảo vệ môi trường đất: Thực hiện phân loại và thu gom chất thải rắn, quy hoạch điểm tập kết chất thải rắn tại các vị trí hợp lý, kiểm soát chất thải nghĩa trang.

- Sử dụng bền vững nguồn tài nguyên, thực hiện quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích đình, đền, chùa…Khôi phục phát triển cây trồng có nguồn gien quý hiếm và nổi tiếng như: Chuối ngự Đại Hoàng *(chuối tiến vua)*, Quýt hương Văn Lý,...

11. Các chương trình, dự án ưu tiên, nguồn lực và lộ trình thực hiện

11.1. Các chương trình ưu tiên đầu tư:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng vùng, trong đó đề xuất nội dung kế hoạch lập điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn, quy hoạch chung đô thị mới; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong khu vực đô thị; quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng; điều chỉnh

quy hoạch chung xây dựng xã; Lập quy chế quản lý kiến trúc từng đô thị.

- Chương trình phát triển hệ thống hạ tầng khung của huyện gắn với mạng lưới hạ tầng chung của vùng tỉnh Hà Nam.

- Chương trình phát triển đô thị gắn với việc chuẩn bị các tiền đề hỗ trợ để hình thành thị xã, các thị trấn và đô thị mới trên địa bàn huyện.

- Chương trình phát triển nông thôn gắn với nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Chương trình cải tạo chất lượng môi trường đô thị và nông thôn.

- Chương trình bảo vệ và phát huy các giá trị cảnh quan, di tích văn hóa lịch sử, văn hóa dân gian tại địa phương, văn hóa cộng đồng.

11.2. Các dự án chiến lược ưu tiên phát triển:

a) Hệ thống hạ tầng cơ sở:

- Đầu tư phát triển mở rộng quy mô mặt cắt đường ĐT.499- Vành đai 5 thủ đô; đoạn còn lại của trục đường ĐT.495B; đường nối 2 đền Trần. Xây dựng mới hệ thống hạ tầng giao thông khung kết nối liên vùng.

- Đầu tư xây dựng hệ thống các công trình đầu mối cấp vùng trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi, cấp nước, cấp điện, thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang *(như: hệ thống cảng trên sông Hồng, sông Châu; trạm bơm, kênh mương tưới, tiêu; Nhà máy cấp nước sạch Đạo Lý, hệ thống đường ống cấp nước sạch truyền tải theo quy hoạch cấp nước vùng tỉnh; hệ thống trạm điện cao thế và đường dây truyền tải; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn trên địa bàn huyện; nghĩa trang tập trung cấp vùng huyện;...).*

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống đê, kè, nạo vét sông Châu gắn với bảo vệ môi trường; thay thế đập Phúc, đập Vĩnh Trụ và đập Quan Trung thành cầu; về lâu dài nghiên cứu cải tạo Âu Tắc Giang, Âu Hữu Bị để đáp ứng vai trò vừa mang tính chất điều tiết nước vừa đáp ứng vai trò vận tải thủy - du lịch.

- Đầu tư xây dựng các công trình công viên, cây xanh, quảng trường, khu vui chơi giải trí mang tính cấp vùng, cấp đô thị.

- Công trình văn hóa, thể thao và du lịch: Chương trình bảo tồn, trùng tu các di tịch văn hóa, lịch sử; xây dựng, nang cấp các nhà văn hóa xã; xây dựng các trung tâm thể dục thể thao; hạ tầng thiết yếu tại các điểm đến du lịch. Bảo vệ và phát huy các giá trị cảnh quan, di tích văn hóa lịch sử, văn hóa dân gian tại địa phương, văn hóa cộng đồng.

- Công trình y tế, môi trường: nâng cấp bệnh viện tuyến huyện; nâng cấp trạm y tế xã; nhà máy xử lý chất thải rắn y tế; các công trình thiết yếu khác…

b) Hệ thống hạ tầng kinh tế:

- Phát triển các dự án Khu, cụm, làng nghề công nghiệp, khu công nghệ cao theo quy hoạch vùng huyện; trong đó đặc biệt quan tâm phát triển các khu công nghiệp trên trục đường Vành đai 5, đường ĐT.495B, khu công nghệ cao tại khu vực phía Đông Nam của huyện gắn với phát triển đô thị.

- Các dự án quy hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Dự án về thương mại dịch vụ trong khu vực đô thị theo quy hoạch được duyệt.

c) Khu vực dân cư cũ chưa đảm điều kiện sống và ảnh hưởng đến an toàn tính mạng của người dân:

- Khu vực làng xóm cải tạo chỉnh trang, bổ sung hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Đầu tư xây dựng trước các khu tái định cư để phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn, phục vụ di dời dân cư khu vực ngoài đê, khu vực có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn của người dân.

- Từng bước di rời các làng xóm hiện trạng phía ngoài đê sông Hồng và sông Châu vào phía trong đê, nhằm đảm bảo an toàn cho dân cư và tạo hành làng xanh khi sông Châu được khơi thông dòng chảy.

11.3. Lộ trình thực hiện:

a) Giai đoạn 2020 - 2025:

- Rà soát, lập kế hoạch, lộ trình xác định danh mục ưu tiên đầu tư các chương trình trọng điểm trong danh mục ưu tiên đầu tư. Đồng thời tập trung triển khai các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp bách, gắn kết hệ tầng kỹ thuật cấp vùng và cấp tỉnh; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư.

- Phát triển hệ thống hạ tầng khung và các dự án trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

- Đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, sớm đưa đô thị Thái Hà đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2025.

b) Giai đoạn 2025 - 2030:

- Phát triển các dự án về hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội theo hướng phát triển bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái. Hoàn chỉnh các chiến lược phát triển hướng tới sự gắn kết, hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn.

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại đô thị Thái Hà, thị trấn Vĩnh Trụ.

- Huy động các nguồn lực từ nhân dân, kết hợp nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa và hình thành đô thị Lý Nhân đạt tiêu chí đô thị loại IV vào trước năm 2030.

- Hoàn chỉnh các chiến lược phát triển hướng tới sự gắn kết, hài hòa giữa khu vực đô thị và nông thôn.

c) Giai đoạn sau năm 2030: Tiếp tục hoàn thành các dự án về hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật cấp Quốc gia và cấp khu vực. Phát triển bền vững về kinh tế xã hội và môi trường. Đảm bảo phát triển ổn định theo các nguyên tắc phát triển thân thiện với môi trường sinh thái. Phấn đấu đưa Lý Nhân trở thành thị xã đô thị loại IV trực thuộc tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân đến năm 2030, tầm nhìn 2050 được duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung điều chỉnh; tổ chức công bố quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân tổ chức công bố công khai quy hoạch xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3(10);
- TTTU, TTHĐND tỉnh *(để b/c)*;
- Chủ tịch UBND tỉnh *(để b/c)*;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, TNMT, TH, KT;
- Lưu VT, GTXD.

DH - QĐ.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức